

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

NGUYỄN PHƯƠNG THẢO

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG
PHÁT HÀNH VÀ PHỔ BIẾN PHIM TẠI
CỤC ĐIỆN ẢNH**

**TÓM TẮT
LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA
Khóa 11 (2019- 2021)**

Hà Nội, 2023

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TW**

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Văn Định

Phản biện 1: PGS.TS Vũ Thị Phương Hậu

Phản biện 2: PGS.TS Nguyễn Văn Cần

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
tại trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương
Vào 14h00 ngày 29 tháng 6 năm 2023

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Thư viện Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Điện ảnh - bộ môn nghệ thuật thứ 7 của đời sống. Trải qua nhiều thập kỷ phát triển, điện ảnh giờ đây là món ăn quen của mọi nhà, mọi người, là thức quà giải trí của cả xã hội. Điện ảnh được yêu mến và phát triển nhanh chóng. Tuy nhiên, vẫn mang tính chất của một môn nghệ thuật điện ảnh cũng bấp bênh, song hành và chịu ảnh hưởng sâu sắc từ đời sống, phản ánh đời sống, đồng thời cũng định hướng cho sự phát triển xã hội thông qua tác động đến người xem.

Có thể xem công tác phát hành và phổ biến phim chiếm một nửa hoạt động của ngành Điện ảnh, giữ vai trò to lớn trong việc phát triển nền Điện ảnh dân tộc, bởi nếu không có công tác này thì các tác phẩm Điện ảnh sản xuất ra có hay đến mấy cũng không đến được với người xem và không phát huy được tác dụng đối với xã hội.

Theo xu hướng phát triển chung của nền kinh tế nước ta hiện nay, hoạt động phát hành và phổ biến phim cũng phát triển theo quy luật thị trường, có cả mặt tiêu cực và tích cực.

Xây dựng chiến lược phát triển kinh tế của đất nước phải đồng thời với việc xây dựng chiến lược phát triển văn hóa, là quan điểm được thể hiện trong *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5, khóa VIII của Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam* “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội”. Điều này càng cần thiết hơn trong công cuộc đổi mới toàn diện của Việt Nam thực hiện tiến trình Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm thực hiện mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Sản phẩm điện ảnh trở thành di sản văn hóa hình ảnh động của các quốc gia và còn là tài sản tinh thần chung của quốc tế. Ở Việt Nam, điện ảnh góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và xây dựng Chủ nghĩa xã hội. Trong cơ chế cũ, điện

ảnh được nhà nước thực hiện các chính sách ưu đãi đặc biệt, bao cấp từ khâu đào tạo, sản xuất đến phát hành, phổ biến phim. Cơ chế mới vận hành nền kinh tế đất nước tạo cơ hội và cả thách thức đối với điện ảnh Việt Nam.

Để quản lý tốt hoạt động phát hành và phổ biến phim trong thời đại hội nhập và công nghệ số hiện nay, đòi hỏi các nhà quản lý phải ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý để bắt kịp với xu thế phát triển chung của ngành điện ảnh trong nước và trên thế giới là hết sức cần thiết. Vì vậy, tác giả chọn đề tài “*Quản lý hoạt động phát hành và phổ biến phim tại Cục Điện ảnh*” làm luận văn tốt nghiệp thạc sĩ của mình.

2. Tình hình nghiên cứu

2.1. Tài liệu nghiên cứu chung về hoạt động điện ảnh Việt Nam

Luận án tiến sĩ, Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh với đề tài *Nhu cầu điện ảnh của công chúng Việt Nam hiện nay*, của tác giả Nguyễn Văn Thư (1993). Cũng về vấn đề này Luận án tiến sĩ với đề tài *Định hướng và những giải pháp phát triển điện ảnh Việt Nam thời kỳ 2001 - 2010* của tác giả Vũ Ngọc Thanh (2001) đề cập tới một vấn đề thực tế hay đúng hơn để nâng cao chất lượng của hoạt động điện ảnh cần phải có sự xã hội hóa cho các đơn vị tư nhân cùng đầu tư và vào cuộc; Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân với đề tài *Giải pháp thu hút và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển điện ảnh Việt Nam đến năm 2010* của tác giả Nguyễn Thị Hồng Thái và các bài viết của tác giả đăng trên tạp chí chuyên ngành đều đã đề cập tới việc phát triển điện ảnh, để thực hiện được quản lý phát hành và phổ biến phim thì ngoài nhân lực Trung tâm cần có cơ sở vật chất và nguồn ngân sách (gồm cả ngân sách nhà nước và xã hội hóa...).

2.2. Tài liệu nghiên cứu chuyên sâu về hoạt động và quản lý hoạt động phát hành, phổ biến phim

Trong lĩnh vực điện ảnh, thời gian qua một số hội thảo chuyên ngành bàn về vấn đề làm thế nào để có phim hay; Vấn đề điện ảnh Việt Nam trong xu thế hội nhập... có liên quan đến hoạt động phát hành và phổ biến phim. Tác giả Vũ Ngọc Thanh (Viện Văn hóa - Thông tin) đã có đề tài nghiên cứu về *Điện ảnh Việt Nam thời kỳ hội nhập*, đề tài nghiên cứu đã đề cập trực tiếp tới hoạt động phát hành và phổ biến phim.

Một số bài viết như *Vài suy nghĩ về mục tiêu, quan điểm phát triển điện ảnh thời kỳ 2001-2010* của Nguyễn Thị Hồng Thái năm 2001; *Công tác chiếu phim lưu động phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi* của Nguyễn Thị Hồng Thái năm 2003; *Phát hành phim và chiếu bóng ở Thanh Hóa* của Trịnh Xuân Hùng năm 2004; *Mấy nét thực trạng phát hành phim hiện nay* của Hiền Lương năm 2005; *Điện ảnh Việt Nam trong đời sống xã hội* của Nguyễn Thị Hồng Thái năm 2006;... Những bài viết này đều có điểm chung phản ánh công tác phát hành phim hiện nay nhưng lại chưa nêu được những vấn đề còn hạn chế trong việc quản lý vấn đề này.

Sau khi tiếp cận và nghiên cứu một số công trình tiêu biểu trên, tôi nhận thấy các công trình, bài viết đi trước đã có những đóng góp rất nhiều trong vấn đề nêu cơ sở lý luận, khái niệm, những vấn đề chung về các thiết chế văn hóa, quản lý văn hóa, quản lý hoạt động của các thiết chế văn hóa...

Có thể thấy, ngoài những bài viết còn ít các công trình nghiên cứu về quản lý hoạt động phát hành và phổ biến phim, một số luận văn cũng chỉ mới dừng lại nghiên cứu những vấn đề gắn với địa bàn, không gian cụ thể. Chưa có công trình nào nghiên cứu quản lý hoạt động phát hành và phổ biến phim tại Cục Điện ảnh hiện nay. Vì vậy, đề tài không trùng lặp với các công trình đã công bố. Do đó, những công trình nghiên cứu trên là cơ sở để luận văn kế thừa trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của đề tài.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn tập trung vào nghiên cứu và đánh giá thực trạng quản lý hoạt động phát hành và phổ biến phim tại Cục Điện ảnh để tìm ra những ưu điểm, hạn chế, từ đó đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý các hoạt động phát hành và phổ biến phim tại Cục Điện ảnh trong thời gian tới.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tập hợp, nghiên cứu hệ thống tài liệu, văn bản pháp lý liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về phát hành và phổ biến phim.

- Khảo sát thực trạng quản lý hoạt động phát hành và phổ biến phim tại Cục Điện ảnh. Từ đó đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý phát hành và phổ biến phim tại Cục Điện ảnh.

- Làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về quản lý hoạt động phát hành và phổ biến phim.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu hoạt động quản lý phát hành và phổ biến phim tại Cục Điện ảnh.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu những vấn đề trong công tác quản lý hoạt động phát hành và phổ biến phim tại Cục Điện ảnh. Thời gian nghiên cứu từ năm 2009 đến nay, khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh số 31/2009/QH12 có hiệu lực. Trong luận văn có đề cập tới cả Luật Điện Ảnh năm 2009 và Luật Điện ảnh sửa đổi bổ sung năm 2022. Luật Điện ảnh năm 2022 đã ban hành và có hiệu lực. Tuy nhiên vẫn phải chờ các thông tư hướng dẫn thực hiện ban hành nên chủ yếu nội dung trong luận văn bàn tới và công tác quản lý căn cứ vào Luật Điện ảnh năm 2009.

5. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài dựa trên các phương pháp nghiên cứu chính sau:

- Phân tích tổng hợp tư liệu: Thu thập, phân tích và tổng hợp các tài liệu liên quan đến vấn đề quản lý hoạt động phổ biến và phát hành phim tại Cục Điện ảnh. Sự thống kê, phân loại làm cơ sở để có được những số liệu chính xác, tăng tính thuyết phục của đề tài nghiên cứu.

- Phương pháp khảo sát, điền dã:

+ Quan sát thực tế, tham dự vào việc tổ chức quản lý trong hoạt động phát hành và phổ biến phim tại Cục Điện ảnh.

+ Chụp ảnh, miêu tả, thu thập các tài liệu, phỏng vấn sâu về hoạt động quản lý phát hành và phổ biến phim của phòng Phổ biến phim, Cục Điện ảnh để phân tích thực trạng công tác tổ chức hoạt động phát hành và phổ biến phim tại Cục Điện ảnh

6. Đóng góp của luận văn

Thúc đẩy sự nghiệp phát triển điện ảnh nói chung và quản lý hoạt động phát hành và phổ biến phim tại Cục Điện ảnh nói riêng góp phần vào hoạch định chính sách phát triển ngành điện ảnh trong thời đại công nghệ 4.0. Luận văn là tài liệu tham khảo giúp Cục Điện ảnh, Bộ VH-TT-DL quản lý hoạt động phát hành, phổ biến phim một cách hiệu quả.

7. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung Luận văn gồm có 03 chương, cụ thể như sau:

Chương 1: Những vấn đề chung về quản lý phát hành, phổ biến phim và khái quát về Cục Điện ảnh.

Chương 2: Thực trạng hoạt động quản lý phát hành và phổ biến phim tại Cục Điện ảnh.

Chương 3: Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý phát hành và phổ biến phim tại Cục Điện ảnh.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUẢN LÝ PHÁT HÀNH, PHỔ BIẾN PHIM VÀ KHÁI QUÁT VỀ CỤC ĐIỆN ẢNH

1.1. Các khái niệm cơ bản

1.1.1. *Quản lý, Quản lý nhà nước*

1.1.1.1. *Quản lý*

Quản lý được hiểu là sự tác động có tổ chức, có đích hướng của chủ thể quản lý tới đối tượng quản lý một cách liên tục, có tổ chức, liên kết các thành viên trong tổ chức hành động nhằm đạt tới mục tiêu đã định trước với kết quả tốt nhất.

1.1.1.2. *Quản lý nhà nước*

Quản lý nhà nước là hoạt động của nhà nước trên các lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp bằng pháp luật tới các đối tượng quản lý nhằm thực hiện các chức năng đối nội và đối ngoại của nhà nước.

Quản lý nhà nước được đề cập trong luận văn này là khái niệm quản lý nhà nước theo nghĩa rộng; quản lý nhà nước bao gồm toàn bộ các hoạt động từ ban hành các văn bản pháp luật, các văn bản mang tính luật đến việc chỉ đạo trực tiếp hoạt động của đối tượng bị quản lý và vấn đề tư pháp đối với đối tượng quản lý cần thiết của Nhà nước.

1.1.2. *Quản lý văn hóa*

1.1.2.1. *Quản lý nhà nước về văn hóa*

Quản lý nhà nước về văn hóa là một hoạt động định hướng, cơ bản và quan trọng nhất trong quản lý văn hóa. Quản lý nhà nước về văn hóa là hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương với lĩnh vực văn hóa, là hoạt động thực thi quan điểm, đường lối văn hóa của Đảng và các văn bản pháp luật về lĩnh vực này do các cơ quan lập pháp ban hành để điều chỉnh các quan hệ xã hội trong lĩnh vực văn hóa.

1.1.2.2. *Quản lý nhà nước về điện ảnh*

Quản lý nhà nước về điện ảnh là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực nhà nước đối với các hoạt động điện ảnh, do các cơ quan quản lý nhà nước về điện ảnh tiến hành để thực hiện

chức năng, nhiệm vụ do nhà nước ủy quyền nhằm phát triển nền điện ảnh Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, hiện đại hoá công nghiệp điện ảnh, nâng cao chất lượng phim, phát triển quy mô sản xuất và phổ biến phim, đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần ngày càng cao của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, mở rộng giao lưu văn hóa với các nước

1.1.3. Điện ảnh và phim

1.1.3.1. Điện ảnh

Điện ảnh là loại hình nghệ thuật tổng hợp thể hiện bằng hình ảnh động, kết hợp với âm thanh, được ghi trên vật liệu phim nhựa, bằng từ, đĩa từ và các vật liệu ghi hình khác để phổ biến đến công chúng thông qua các phương tiện kỹ thuật.

1.1.3.2. Phim

Phim là một thể loại của điện ảnh và trong phạm vi nhỏ hơn điện ảnh. Tuy nhiên, trong điện ảnh phim đóng vai trò quan trọng và thu hút đông đảo công chúng quan tâm.

1.1.4. Phát hành và phổ biến phim

1.1.4.1. Phát hành phim

Phát hành phim là quá trình lưu thông phim thông qua hình thức bán, cho thuê, xuất khẩu, nhập khẩu

1.1.4.2. Phổ biến phim

Phổ biến phim là quá trình đưa phim đến công chúng thông qua chiếu phim, phát sóng trên truyền hình, đưa lên mạng Internet và phương tiện nghe nhìn khác.

1.2. Hệ thống văn bản quản lý phát hành và phổ biến phim

1.2.1. Văn bản của quản lý của Nhà nước

- Luật Điện ảnh 62/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2007 (gọi tắt là Luật Điện ảnh) đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh số 31/2009/QH12 ngày 18/06/2009 của Quốc hội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2009.

+ Thông tư 12/2015/TT-BVHTTDL sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thẩm định và cấp giấy phép phổ biến phim ban hành kèm QĐ số 49/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 09/7/2008 của Bộ

trưởng Bộ VH TTDL ban hành Quy chế thẩm định và cấp giấy phép phổ biến phim...

1.2.2. Văn bản quản lý của Cục Điện ảnh

Quyết định số 5409/QĐ-BVH TTDL, ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch quy định cơ cấu nhiệm vụ, quyền hạn, chức năng, tổ chức của Cục Điện ảnh. Nội dung Quyết định quy định rõ vị trí pháp lý, quyền và nghĩa vụ của các cơ quan, bộ phận trực thuộc...

1.3. Nội dung quản lý Nhà nước về phát hành, phổ biến phim

Các hoạt động quản lý phát hành và phổ biến phim của Cục Điện ảnh được triển khai trong chương 2 bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- Công tác triển khai, thực hiện và ban hành các văn bản quản lý;
- Hoạt động phát hành phim;
- Hoạt động phổ biến phim;
- Công tác tuyên truyền phổ biến Luật Điện ảnh và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ;
- Thanh tra, kiểm tra và thi đua khen thưởng.

1.4. Khái quát về Cục Điện ảnh

1.4.1. Quá trình hình thành và phát triển

Trong cuốn “*Lịch sử Điện ảnh Việt Nam*” của Cục Điện ảnh xuất bản, có thể tóm tắt quá trình hình thành và phát triển như sau:

- * Giai đoạn 1953-1975: Điện ảnh phục vụ công cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc và thống nhất đất nước.
- * Giai đoạn 1975 - 1986: Điện ảnh Việt Nam trong cơ chế bao cấp
- * Giai đoạn 1986 đến 2006: Điện ảnh Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và hội nhập.

1.4.2. Chức năng và nhiệm vụ của Cục Điện ảnh

Về vị trí và chức năng: Cục Điện ảnh là tổ chức thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về điện ảnh; được Bộ trưởng giao trách nhiệm chỉ đạo và hướng dẫn hoạt động phát triển sự nghiệp điện ảnh trong cả nước theo chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cục Điện ảnh có con dấu riêng và có tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

1.4.3. Vai trò của quản lý đối với hoạt động phát hành, phổ biến phim tại Cục Điện ảnh

Hoạt động Phát hành và phổ biến phim là một khâu vô cùng quan trọng của hoạt động Điện ảnh. Hoạt động phát hành và phổ biến phim là cầu nối giữa sản xuất phim với người xem, là cầu nối giữa người làm phim với mọi người dân.

Điện ảnh cách mạng Việt Nam ngay từ khi ra đời đã luôn gắn chặt với đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần nâng cao dân trí, đáp ứng nhu cầu thưởng thức văn hóa nghệ thuật và là công cụ sắc bén trong lĩnh vực văn hóa, tư tưởng của Đảng.

Tiểu kết chương 1

Quản lý hoạt động phát hành, phổ biến phim là một trong những hoạt động quan trọng của quản lý nhà nước về điện ảnh nói riêng và quản lý nhà nước về văn hóa nói chung, hoạt động góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành công nghiệp điện ảnh đối với đời sống xã hội.

Để công tác quản lý nhà nước về phát hành và phổ biến phim thực hiện có hiệu lực, hiệu quả cao thì chủ thể quản lý nhà nước là Cục Điện ảnh thiết chế được giao quyền quản lý và điều chỉnh hoạt động phát hành và phổ biến phim bằng các quy định của Luật Điện ảnh và các văn bản có liên quan nhằm tuyên truyền, giáo dục các tầng lớp nhân dân tham gia sáng tạo, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ các tác phẩm điện ảnh.

Vì vậy, công tác quản lý các hoạt động phát hành, phổ biến phim tại Cục Điện ảnh có vai trò và ý nghĩa to lớn. Công tác này vừa mang nhiệm vụ chính trị, xã hội, vừa đáp ứng nhu cầu hưởng thụ các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật, hưởng thụ các giá trị tinh thần của người dân vừa đảm bảo các hoạt động phát hành và phổ biến phim phải theo đúng quy định của pháp luật, các văn bản pháp lý và quan điểm chỉ đạo thực hiện quản lý các hoạt động phát hành, phổ biến phim, hướng dẫn việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Trung tâm điện ảnh địa phương.

Chương 2

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ PHÁT HÀNH VÀ PHỔ BIẾN PHIM TẠI CỤC ĐIỆN ẢNH

2.1. Chủ thể quản lý và cơ chế phối hợp

2.1.1. Chủ thể quản lý

2.1.1.1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

2.1.1.2. Cục Điện ảnh

2.1.1.3. Phòng Phổ biến phim

2.1.2. Cơ chế phối hợp

* Phối hợp với các đơn vị điện ảnh trực thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị Điện ảnh khác

* Phối hợp công tác với các tổ chức quần chúng trong Cục Điện ảnh

* Phối hợp công tác giữa các phòng, bộ phận trong Cục Điện ảnh

* Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các địa phương

2.2. Nguồn lực cơ sở vật chất và tài chính

2.2.1. Cơ sở vật chất

Điện ảnh là ngành nghệ thuật sáng tạo luôn được sự quan tâm, lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, có những đóng góp quan trọng trong việc định hướng giáo dục chính trị, tư tưởng và nâng cao thẩm mỹ, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa nghệ thuật của nhân dân.

Thực trạng hiện nay, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho công tác phát hành và phổ biến phim xuống cấp. Các rạp chiếu bóng do nhà nước quản lý xuống cấp trầm trọng, thiết bị vẫn phải đi thuê ngoài trong khi đó tại thành phố các cụm rạp tư nhân ngày càng nhiều với cơ sở hạ tầng, trang thiết bị máy chiếu hiện đại và chất lượng.

2.2.2. Tài chính

Công tác Tài chính - Kế toán của Cục Điện ảnh có nhiệm vụ: Tham mưu giúp Cục trưởng thực hiện công tác quản lý nhà nước về công tác tài chính, kế toán; xây dựng kế hoạch tài chính phục vụ các hoạt động dài hạn, trung hạn và hằng năm của Cục; Xây dựng dự toán kinh phí, tổ chức triển khai việc sử dụng kinh phí được giao; tổng hợp quyết toán quý, năm của Cục; Chủ trì và phối hợp với các phòng chức năng tổ chức sản xuất, quản lý nhãn kiểm soát băng

đĩa hình có chương trình trong lĩnh vực điện ảnh của các cơ sở sản xuất theo qui định hiện hành; Phối hợp tổ chức sản xuất phim đặt hàng của Nhà nước và các chương trình phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo.

2.3. Hoạt động quản lý phát hành và phổ biến phim tại Cục Điện ảnh

2.3.1. Công tác triển khai, thực hiện và ban hành các văn bản quản lý

2.3.1.1. Văn bản của Chính phủ

Điện ảnh là một ngành nghệ thuật tổng hợp có tác dụng định hướng giáo dục chính trị, tư tưởng và thẩm mỹ cho nhân dân. Cùng với các ngành nghệ thuật khác, điện ảnh đóng vai trò quan trọng góp phần xây dựng, phát triển văn hóa Việt Nam mang đậm tính dân tộc, nhân văn và hiện đại, trở thành nền tảng tinh thần, mục tiêu và động lực của sự phát triển.

2.3.1.3. Các Văn bản của Cục Điện ảnh

Với vị trí chức năng là cơ quan tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện công tác quản lý nhà nước về điện ảnh, được Bộ trưởng giao trách nhiệm chỉ đạo và hướng dẫn phát triển sự nghiệp điện ảnh trong cả nước theo chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước. Trong những năm vừa qua Cục Điện ảnh đã làm tốt công tác tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch ban hành văn bản pháp luật và xây dựng các văn bản pháp luật trong tổ chức và hoạt động của đơn vị.

2.3.2. Hoạt động phát hành phim

Trước đây lĩnh vực nhập khẩu và phát hành phim do Nhà nước quản lý và điều tiết thông qua đơn vị Fafim Việt Nam, nhưng hiện nay với sự thay đổi mô hình hoạt động, đơn vị này không còn khả năng hoạt động dẫn đến Nhà nước mất vai trò điều tiết.

Thêm vào đó, lĩnh vực nhập khẩu do các công ty nước ngoài và công ty trong nước đảm nhận dẫn đến hoạt động phát hành phim, phổ biến phim đến các đơn vị đang bị lệ thuộc hoàn toàn vào nguồn cung của các hãng nước ngoài và tư nhân.

2.3.3. Hoạt động phổ biến phim

Công tác thẩm định, cấp Giấy phép phổ biến phim đã được thực hiện nghiêm túc theo quy định tại Điều 11 và các Điều trong Chương IV, Chương V của Luật Điện ảnh. Theo quy định tại Luật Điện ảnh 2019, tất cả các phim trước khi phổ biến đều phải được cấp giấy phép phổ biến (Theo Luật Điện ảnh 2022 là Giấy phép phân loại phim) hoặc quyết định phát sóng (nếu phổ biến trên Đài truyền hình). Vì vậy 100% các phim chiếu rạp đều có giấy phép phổ biến và phải tuân thủ các quy định khác trong Luật Điện ảnh, nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo Nghị định số 38/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo.

Bảng : Thống kê hoạt động của đội chiếu phim lưu động giai đoạn 2011 - 2022

Năm	Tổng số Đội	Số buổi chiếu	Số lượt người xem
2011	325	53.234	12.500.000
2012	306	51.138	12.017.000
2013	294	50.592	11.724.000
2014	290	50.112	11.620.000
2015	277	47.741	10.800.000
2016	276	47.210	9.910.692
2017	271	45.350	9.073.000
2018	265	43.270	9.020.000
2019	255	42.422	179.310.588
2020	228	40.355	176.727.639
2021	207	36.322	167.946.930
2022	205	29.272	313.054.680

(Nguồn: Thống kê của Cục Điện ảnh)

2.3.4. Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Điện ảnh và các văn bản hướng dẫn thi hành

Sau khi Luật Điện ảnh và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực thi hành, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉ đạo, triển khai thi hành Luật Điện ảnh và các văn bản hướng dẫn thi hành đến cán bộ, công chức thuộc diện quản lý, các cơ sở điện ảnh, doanh nghiệp điện ảnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan bằng nhiều hình thức như: đăng tải chi tiết, rộng rãi trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ,

của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Điện ảnh và của các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao; tổ chức các hội nghị chuyên đề phổ biến, quán triệt nội dung Luật Điện ảnh và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo để hướng dẫn các địa phương, các doanh nghiệp điện ảnh triển khai áp dụng văn bản một cách thống nhất, đầy đủ nhằm nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, các tổ chức xã hội và toàn dân về sự nghiệp phát triển điện ảnh dân tộc, góp phần thúc đẩy phát triển, tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực điện ảnh, giải đáp tất cả những thắc mắc của người dân, doanh nghiệp khi gặp khó khăn trong việc triển khai những văn bản này.

2.3.5. Công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ

Chúng ta biết rằng một trong những lý do tạo nên sự phát triển của nền điện ảnh dân tộc, một vấn đề quan trọng hàng đầu là vấn đề đào tạo nguồn nhân lực điện ảnh, bồi dưỡng trau dồi về chuyên môn nghiệp vụ.

Số lượng phim nhập khẩu nước ngoài và số lượng phim Việt Nam sản xuất tăng, số lượng phim không cho phép phổ biến cũng có xu hướng tăng. Từ 2007 đến năm 2018, đã có 233 phim không được phép phổ biến, gần 280 dự án làm phim hợp tác, cung cấp dịch vụ và phim có yếu tố nước ngoài được thực hiện tại Việt Nam. Tuy nhiên đa số là các dự án phim tài liệu, phim ngắn và phim có ngân sách thấp hoặc thời gian thực hiện tại Việt Nam ngắn.

2.3.6. Thanh tra, kiểm tra và thi đua khen thưởng

Căn cứ Chương trình công tác năm; Quy chế làm việc và Quy chế chi tiêu nội bộ của Cục Điện ảnh để xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác phát hành, phổ biến phim hằng năm.

Công tác kiểm tra nhằm nắm bắt tình hình địa bàn, nhu cầu của khán giả các địa phương đối với nghệ thuật điện ảnh; nắm được thực tế khó khăn vướng mắc, các ưu, khuyết điểm trong hoạt động chiếu phim và tuyên truyền của các đội lưu động để kịp thời khắc phục, rút kinh nghiệm, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân ngày một tốt hơn, và giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các đội Chiếu phim lưu động.

2.4. Đánh giá chung

2.4.1. Kết quả đạt được

- Công tác hoạt động hợp tác, hội nhập quốc tế trong lĩnh vực điện ảnh đã có nhiều khởi sắc, thể hiện qua các Tuần phim, Liên hoan Phim Việt Nam ở nước ngoài, các sự kiện điện ảnh quốc tế, kết hợp đẩy mạnh quảng bá du lịch và điện ảnh, nét đẹp về văn hóa, con người Việt Nam ra quốc tế, như: Tuần phim Việt Nam tại các nước châu Âu; Liên hoan phim Quốc tế Berlin, Liên hoan phim Quốc tế Hong Kong, Liên hoan phim Quốc tế Tokyo, Liên hoan Phim Quốc tế Cannes,...

- Bên cạnh đó, một số chính sách phát triển điện ảnh đã bước đầu được thực hiện, mang lại một diện mạo mới cho điện ảnh Việt Nam. Cụ thể, năm 2017 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03 tháng 5 năm 2017 phê duyệt Đề án “Chính sách đặc thù hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến phim tới vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn”. Cuối năm 2018, Đề án đã triển khai cấp 68 bộ máy chiếu phim kỹ thuật số HD và 25 xe ô tô chuyên dùng lưu động cho 30 tỉnh thuộc diện đặc thù.

2.4.2. Hạn chế

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động phát hành, phổ biến phim còn có những hạn chế sau:

* *Về rạp chiếu phim:* Hiện nay trên cả nước hệ thống rạp chiếu phim ở các trung tâm điện ảnh trực thuộc các tỉnh, thành phố được nhà nước đầu tư xây dựng hoạt động chiếu phim gần như tê liệt, không hoạt động.

Luật Điện ảnh năm 2006 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Trong thời gian qua cho thấy một số quy định của Luật còn tồn tại, hạn chế, một số quy định chưa phù hợp với điều kiện thực tế phát triển, dẫn đến việc thực thi các quy định của Luật Điện ảnh gặp nhiều khó khăn, cụ thể:

Một là, các quy định của Luật Điện ảnh chưa thể hiện đầy đủ tính chất đặc thù của hoạt động điện ảnh (ví dụ như quy định về đầu

thầu sản xuất phim có sử dụng ngân sách nhà nước tại Điều 24 Luật Điện ảnh).

Hai là, các quy định của Luật Điện ảnh chưa theo kịp những tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất, phát hành và phổ biến phim.

Ba là, một số chính sách của Nhà nước về phát triển điện ảnh quy định tại Điều 5 Luật Điện ảnh chưa có tính khả thi cao, chưa được thực thi nghiêm túc, như chính sách ưu đãi về thuế đối với các hoạt động điện ảnh, chính sách đặc thù đối với các Đội chiếu phim lưu động; chính sách đào tạo, bồi dưỡng nhân lực về chuyên môn nghiệp vụ và quản lý hoạt động điện ảnh (quy định tại Khoản 3 Điều 5 Luật Điện ảnh);

Bốn là, việc soạn thảo đề án xây dựng Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh (quy định tại Điều 6 Luật Điện ảnh) để hỗ trợ phát triển điện ảnh dân tộc đã được tiến hành từ năm 2010.

Năm là, Luật Điện ảnh chưa quy định cơ chế, chính sách cụ thể nhằm thu hút đoàn làm phim nước ngoài vào Việt Nam cũng như thu hút đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực điện ảnh.

2.4.3. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất: Tăng cường sự chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch cũng như phối hợp giữa các Bộ, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ về phát triển điện ảnh.

Thứ hai: Đẩy mạnh công tác hội nhập với điện ảnh thế giới, kết hợp chặt chẽ giữa điện ảnh với quảng bá du lịch Việt Nam trong và ngoài nước;

Thứ ba: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác điện ảnh; nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò của điện ảnh;

Thứ tư: các cấp, ngành phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hướng dẫn kịp thời. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Điện ảnh), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) cần tăng cường công tác quản lý

nhà nước, phối hợp chặt chẽ và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác điện ảnh;

Thứ năm: Nghiên cứu, đánh giá tổng thể về điện ảnh; xây dựng cơ sở dữ liệu về điện ảnh.

Thứ sáu: Đầu tư kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước xứng tầm với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra; đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực cho công tác điện ảnh;

Tiểu kết Chương 2

Công tác phát hành và phổ biến phim giữ vai trò to lớn trong việc phát triển nền điện ảnh dân tộc, bởi nếu không có công tác này thì các tác phẩm điện ảnh sản xuất ra có hay đến mấy cũng không đến được với người xem và không phát huy được tác dụng đối với xã hội.

Hoạt động phát hành và phổ biến phim tại Cục Điện ảnh trong thời gian qua đã được thực hiện cơ bản theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, theo đúng phân cấp, phân quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng như quy chế Tổ chức và hoạt động do Cục phát hành.

Ở Chương này, quá trình nghiên cứu ta thấy bên cạnh những thuận lợi về việc các cơ quan quản lý nhà nước về điện ảnh đã ban hành một hệ thống văn bản pháp luật về phát hành và phổ biến phim tương đối đầy đủ, cơ cấu tổ chức bộ máy được xây dựng mới thuận lợi cho công tác quản lý được thống nhất từ trung ương đến địa phương, công tác đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật được quan tâm...

Cán bộ, công chức và lãnh đạo Cục Điện ảnh hiện nay đang từng bước cố gắng, chủ động, sáng tạo, đổi mới, nâng cao, đoàn kết, vượt qua nhiều khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị mà Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch giao phó. Đặc biệt, là trong công tác phát hành và phổ biến phim với mục tiêu xây dựng thị trường điện ảnh lớn mạnh, phát triển bền vững.

Tuy nhiên, trong một thập kỷ nay, công tác phát hành và phổ biến phim của nhà nước ta còn bất cập, chưa thực sự có sự đổi mới sáng tạo, bút phá, theo quy luật của thị trường điện ảnh, còn lép vế so với các hoạt động phát hành phim tư nhân, liên doanh, 100% vốn nước ngoài...

Chương 3

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ PHÁT HÀNH VÀ PHỔ BIẾN PHIM TẠI CỤC ĐIỆN ẢNH

3.1. Những yếu tố tác động đến hoạt động quản lý phát hành và phổ biến phim hiện nay

3.1.1. Yếu tố khách quan

Quá trình đổi mới, hội nhập kinh tế - xã hội và văn hóa với thế giới đã tác động không nhỏ đến đời sống văn hóa, tinh thần của người dân, đặc biệt là giới trẻ.

Công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện theo dõi, thống kê các số liệu liên quan về các mục tiêu, giải pháp đề ra trong Chiến lược cũng như công tác điện ảnh thiếu đồng bộ từ Trung ương đến địa phương.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang bùng nổ trên thế giới với sự phát triển vượt bậc của công nghệ cao trong lĩnh vực truyền hình, cáp quang vệ tinh, điện thoại 3G, 4G, 5G, thiết bị thu hình... đã tác động đến lĩnh vực điện ảnh và có xu hướng lấn át, gây khó khăn trong công tác đồng bộ hóa khâu sản xuất, phát hành, phổ biến phim.

3.1.2. Yếu tố chủ quan

Tại một số địa phương, sự nghiệp phát triển ngành điện ảnh chưa được xem là nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước; chưa gắn trách nhiệm của người đứng đầu đối với việc thực hiện các mục tiêu, giải pháp đề ra tại Chiến lược về công tác xây dựng điện ảnh. Kinh phí hàng năm, trung hạn, dài hạn dành cho điện ảnh của các tỉnh, thành phố chưa được phân bổ theo nhu cầu thực tế.

Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý điện ảnh ở cơ sở thiếu kinh nghiệm về chuyên môn, hầu hết là cán bộ kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi vị trí việc làm, nên việc triển khai Chiến lược cũng như công tác chỉ đạo, định hướng về điện ảnh chưa sâu sát, thiếu sự chỉ đạo, kế hoạch hành động cụ thể.

3.2. Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động phát hành và phổ biến phim

3.2.1. Nâng cao vị trí và vai trò của chủ thể quản lý

Trong mọi trường hợp, Cục trưởng Cục Điện ảnh phải chịu trách nhiệm lớn hơn cán bộ, nhân viên thuộc quyền, không những chỉ là liên đới trách nhiệm mà đây còn là trách nhiệm trong chỉ đạo, quản lý, điều hành, kiểm tra, đôn đốc.

Người đứng đầu có vị trí, trách nhiệm cá nhân và vai trò như đầu tàu, quyết định mọi thành công hay thất bại trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Người đứng đầu phải xác định cho thật rõ cơ chế trách nhiệm và chỗ đứng của mình trong tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể và cơ quan, đơn vị.

3.2.2. Nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý và chuyên môn

Từ 2011 đến nay, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước của ngành điện ảnh được củng cố, kiện toàn từ Trung ương đến địa phương đã tạo ra sự đồng bộ, thống nhất trong công tác quản lý hoạt động sản xuất, phát hành và phổ biến phim. Hơn thế nữa, sự lớn mạnh, năng động của các doanh nghiệp tư nhân đã tác động tích cực đến sự phát triển của thị trường điện ảnh, hình thành một thể hệ những người làm điện ảnh trẻ, tâm huyết, tài năng vừa có khả năng bảo tồn, kế thừa, phát huy được truyền thống văn hóa dân tộc, vừa có khả năng hội nhập quốc tế. Bên cạnh đó, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đặc biệt sự phát triển của Internet và các nền tảng mạng xã hội như: Facebook, Youtube, Instagram, Twitter... đã làm tăng khả năng tiếp cận của nhiều tầng lớp khán giả, hội nhập sâu rộng hơn vào đời sống điện ảnh chung của thế giới.

Tuy nhiên, trước xu thế toàn cầu hóa hiện nay công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực điện ảnh vẫn chưa đáp ứng được mục tiêu đề ra do hạn chế bởi những quy định liên quan đến mức chi, đối tượng chi... trong khi số

lượng đội ngũ sáng tác, làm phim kể cả của điện ảnh và truyền hình mà chúng ta hay gọi là thế hệ vàng, nay đã lớn tuổi, mai một.

3.2.3. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Điện ảnh và các văn bản hướng dẫn thi hành

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Điện ảnh và các văn bản hướng dẫn thi hành đến người dân. Cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực điện ảnh cần xây dựng kế hoạch kịp thời, đồng bộ, thống nhất triển khai thực hiện Luật.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Điện ảnh và các văn bản hướng dẫn thi hành đến người dân, cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực điện ảnh cần xây dựng kế hoạch kịp thời, đồng bộ, thống nhất triển khai thực hiện Luật.

Biên soạn, in ấn, xuất bản tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Điện ảnh năm 2022 nhằm phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại các sự kiện văn hóa, giáo dục; phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Điện ảnh với nội dung, hình thức phù hợp đến tổ chức, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân để hiểu rõ và thực hiện Luật.

3.2.4. Tăng cường cơ chế phối hợp, hoàn thiện chính sách pháp luật về phát hành, phổ biến phim

Điện ảnh là một ngành nghệ thuật tổng hợp có tác dụng tuyên truyền, giáo dục thẩm mỹ nhưng đồng thời là phương tiện giải trí được ưa chuộng trong nhân dân.

Để xây dựng được cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về phát hành, phổ biến phim và xây dựng thị trường điện ảnh phát triển, cần thực hiện các giải pháp sau:

- Nghiên cứu đề xuất thay đổi về các cơ chế trong hợp tác đầu tư sản xuất phim. Tăng cường công tác bảo hộ quyền tác giả và quyền sở hữu tác phẩm điện ảnh, đề phòng và ngăn chặn tình trạng vi phạm bản quyền, thực hiện cam kết quốc tế về bản quyền.

- Xây dựng các cơ chế pháp lý nhằm khuyến khích đầu tư, thu hút đa dạng các nguồn vốn đầu tư vào thị trường điện ảnh.

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý đồng bộ (ban hành Luật Điện ảnh sửa đổi) để điều chỉnh phù hợp các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực điện ảnh và các hoạt động liên quan, đặc biệt đối với hình thức phổ biến phim trên không gian mạng đang gia tăng mạnh mẽ cả về số lượng và các vấn đề phát sinh.

- Cần có những chính sách ưu đãi về các loại thuế cho đầu ra của phim; cơ chế ưu đãi khi nhà nước mua bản quyền những bộ phim chất lượng về nội dung và nghệ thuật để khuyến khích các nhà sản xuất phim tiếp tục làm ra những bộ phim tốt hơn.

- Xây dựng những chính sách nhằm thu hút các đạo diễn, biên kịch, quay phim có trình độ cao tham gia vào hoạt động sản xuất phim tại Việt Nam.

3.2.5. Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động phổ biến và phát hành phim

Có thể khẳng định rằng, trong toàn bộ quá trình hoạt động của Điện ảnh, công tác phát hành, phổ biến phim đóng một vai trò hết sức quan trọng, bởi vì đó là môi trường, là phương tiện chuyển tải tác phẩm điện ảnh đến với người xem một cách cụ thể nhất, sống động nhất, để lại dấu ấn nhiều nhất dù cách thức phát hành phim ra sao và phương tiện chiếu phim thế nào.

Một số giải pháp cơ bản về cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác phát hành và phổ biến phim trong giai đoạn hiện nay:

- Tiếp tục phát huy thế mạnh kết hợp về cơ sở vật chất, hạ tầng dịch vụ chiếu phim như hiện nay. Đặc biệt là các cụm rạp chiếu phim kết hợp trung tâm thương mại, giải trí.

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật và nguồn nhân lực của ngành điện ảnh để sản xuất, phổ biến nhiều tác phẩm điện ảnh có giá trị tư tưởng, giáo dục, thẩm mỹ và giải trí.

- Xây dựng trường quay quốc gia có bối cảnh nội, bối cảnh ngoại, bối cảnh dưới nước với trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, bảo đảm đáp ứng nhu cầu phục vụ khâu kỹ thuật tiền kỳ, hậu kỳ trong sản xuất phim theo công nghệ hiện đại. Huy động vốn đầu tư theo cơ chế xã hội hóa, trong đó Nhà nước hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng và một số hạng mục ban đầu.

- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư xây dựng Trung tâm chiếu phim tại miền Trung, miền Nam và hệ thống phát hành, phổ biến phim ở các tỉnh, thành phố hiện đại để kinh doanh, đồng thời kết hợp bảo đảm yêu cầu tổ chức Liên hoan phim quốc gia và Liên hoan phim quốc tế và các sự kiện điện ảnh trong nước và quốc tế khác.

3.2.6. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào hoạt động phát hành và phổ biến phim

**Ứng dụng công nghệ thông tin:*

** Chuyển đổi số:*

Đề lĩnh vực điện ảnh số Việt Nam là trọng tâm của công nghiệp văn hoá và Việt Nam trở thành điểm đến sáng tạo trong khu vực, cần thực hiện các giải pháp cơ bản như sau:

Một là: Cần có các chính sách hỗ trợ và khuyến khích từ Chính phủ để triển khai chuyển đổi số lĩnh vực điện ảnh, thương mại hoá điện ảnh số.

Hai là: Cần thực hiện đổi mới sáng tạo từ doanh nghiệp công nghệ số để gia nhập và phát triển hệ sinh thái điện ảnh số.

Ba là: Khuyến khích tinh thần sáng tạo từ mỗi người trong việc thụ hưởng, khai thác và phát triển sản phẩm của điện ảnh số.

Bốn là: bố trí kinh phí đầu tư mới, xây dựng, ban hành kế hoạch nâng cấp hoàn thiện cơ sở hạ tầng, nền tảng, ứng dụng số, khai thác vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ thông qua việc nâng cấp các phương tiện thiết bị kỹ thuật (phần cứng, phần mềm) một cách đồng bộ trong các khâu, đáp ứng được việc sử dụng trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật trong việc kiểm soát

thông minh hỗ trợ một cách có hiệu quả tạo ra phương thức mới trong công tác quản lý nhà nước về phát hành, phổ biến phim.

Tiểu kết Chương 3

Với vị trí là cơ quan quản lý nhà nước về điện ảnh, trong đó có hoạt động phát hành và phổ biến phim, các giải pháp cơ bản hiện nay Cục Điện ảnh cần chú trọng đó là: Giải pháp về xây dựng cơ chế, chính sách, các quy định của pháp luật về công tác phát hành và phổ biến phim cần đầy đủ và đồng bộ, cụ thể hơn nữa; Giải pháp về đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác phát hành và phổ biến phim; Giải pháp về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật hoạt động; Giải pháp về áp dụng công nghệ thông tin vào phát hành và phổ biến phim; Giải pháp về công tác tuyên truyền Luật Điện ảnh...

Các giải pháp này cần được xây dựng đồng bộ, có hướng dẫn thực hiện và quy định cụ thể, dựa trên các căn cứ của pháp luật để khi triển khai trên thực tế giảm bớt những bất cập vướng mắc, mới mang lại hiệu quả quản lý.

KẾT LUẬN

Điện ảnh là một trong những ngành nghệ thuật ứng dụng những công nghệ tiên tiến về kỹ thuật số và trí tuệ nhân tạo trong cả ba lĩnh vực sản xuất, phát hành và phổ biến phim. Trong đó, phương thức phát hành và phổ biến phim truyền thống đã có nhiều thay đổi, việc chiếu phim trên không gian mạng đã phổ cập đối với mỗi cá nhân và gia đình.

Trong những năm vừa qua điện ảnh là ngành nghệ thuật sáng tạo luôn được sự quan tâm, lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, có những đóng góp quan trọng trong việc định hướng giáo dục chính trị, tư tưởng và nâng cao thẩm mỹ, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa nghệ thuật của nhân dân. Cùng với các ngành nghệ thuật khác, điện ảnh đã góp phần trong công cuộc phát triển văn hóa dân tộc, đưa văn hóa trở thành nền tảng tinh thần, mục tiêu và động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; đã và đang tạo động lực để thu

hút các thành phần kinh tế trong nước tham gia cũng như thu hút doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào điện ảnh.

Song hành với sản xuất phim, công tác phát hành phim, phổ biến phim cũng đạt bước tăng trưởng ấn tượng góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động điện ảnh. Số lượng các cơ sở phát hành và phổ biến tăng dần qua các năm, nhất là ở khối doanh nghiệp có vốn nước ngoài. Mặc dù kỹ thuật, công nghệ đã được cập nhật nhưng hoạt động sản xuất và phát hành phim tại Việt Nam vẫn chưa bắt kịp với xu hướng công nghệ của thế giới. Việt Nam thiếu phương tiện, thiết bị để tạo ra những sản phẩm điện ảnh đáp ứng được tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế, do đó hạn chế việc giới thiệu phim Việt Nam ra nước ngoài cũng như phim nước ngoài tại Việt Nam. Trong khi đó, công nghệ điện ảnh trên thế giới không ngừng phát triển mạnh mẽ càng khiến Việt Nam khó khăn hơn trong việc tiếp cận các thị trường điện ảnh quốc tế. Sự chiếm lĩnh thị trường của các doanh nghiệp phát hành, phổ biến phim có vốn đầu tư nước ngoài tạo nên sự thiếu bình đẳng, tạo rào cản cạnh tranh cho các doanh nghiệp trong nước. Hệ thống các rạp chiếu phim do địa phương quản lý và khai thác sử dụng không được đầu tư kinh phí để nâng cấp trang thiết bị kỹ thuật nên ảnh hưởng đến việc tiếp cận các bộ phim mới có sử dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại. Năng lực quản lý, khai thác và vận hành hệ thống rạp chiếu phim tại các địa phương còn nhiều hạn chế, chưa khai thác được lợi thế về vị trí địa lý, nguồn nhân lực và các chính sách ưu đãi hiện có.

Từ những thực trạng trên, Cục Điện ảnh là cơ quan quản lý nhà nước về điện ảnh, quản lý các hoạt động phát hành và phổ biến phim cần xây dựng hành lang pháp lý toàn diện cho hoạt động điện ảnh trong nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập tế quốc tế. Triển khai đồng bộ về xây dựng cơ chế chính sách để phát triển công nghiệp điện ảnh dân tộc, nhân văn, hiện đại, thị trường điện Việt Nam “tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Điện ảnh vừa là ngành nghệ thuật vừa là ngành kinh tế; Có chính sách ưu đãi về thuế và cơ chế đặc thù cho các cơ sở sản xuất, phát hành, phổ biến phim nhằm thu hút các nguồn lực đầu tư và mở rộng thị trường

điện ảnh Việt Nam; nâng cao số lượng, hiệu quả, chất lượng hoạt động sản xuất phim, đáp ứng nhu cầu thưởng thức của nhân dân; Quan tâm đầu tư, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng kịp thời nhu cầu hướng thụ nghệ thuật, giải trí của nhân dân. Theo đó, tập trung đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực điện ảnh, đảm bảo về chất lượng, số lượng, trình độ. Ngoài ra, bồi dưỡng nguồn nhân lực tại chỗ nhằm nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn trong phát triển thị trường điện ảnh theo hướng công nghiệp, hiện đại; Quy hoạch, sử dụng đất đảm bảo đáp ứng nhu cầu cho các công trình văn hóa, rạp chiếu phim công lập và ngoài công lập; khai thác quỹ đất phát triển văn hóa một cách có hiệu quả, tránh lãng phí tài nguyên. Ngoài ra, có chính sách ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng rạp chiếu phim; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của điện ảnh với phát triển kinh tế - xã hội dưới nhiều loại hình truyền tải phong phú, đa dạng, kết hợp với mục tiêu phát triển văn hóa nói chung và điện ảnh nói riêng, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững; Tăng cường xã hội hóa, tạo cơ chế thuận lợi nhằm tăng cường thu hút đầu tư các nguồn vốn từ các thành phần kinh tế, nguồn viện trợ từ hoạt động liên doanh, liên kết theo hướng Nhà nước đầu tư cơ sở vật chất ban đầu (nhà, rạp), đơn vị liên kết đầu tư nguồn kinh phí cho thiết bị, công nghệ...; Nâng cao tính chuyên nghiệp trong tổ chức các sự kiện điện ảnh và đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến hoạt động điện ảnh, đồng thời quảng bá hình ảnh đất nước, con người, bản sắc văn hóa Việt Nam

Với những kết quả nghiên cứu của luận văn này, tác giả hi vọng sẽ đóng góp một số giải pháp cho công tác quản lý hoạt động phát hành và phổ biến phim của Cục Điện ảnh, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực điện ảnh, góp phần cho sự phát triển của Điện ảnh Việt Nam trong thời gian tới.